TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 18- 02-2025
"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thùy Linh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Nước;
2. Ông Ngô Công Bình.
- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Khánh Huyền, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Trong ngày 18 tháng 02 năm 2025 tại Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024 về việc" Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng" theo Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị Thu T, sinh năm 1983; *(có mặt)*
Địa chỉ: khóm X, phường Y, thành phố T, tỉnh Trà Vinh;
Chổ ở hiện nay: ấp C, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1973; *(vắng mặt)*
Địa chỉ: ấp T, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.
Chổ ở hiện nay: ấp C, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/4/2024 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Dương Thị Thu T trình bày: Chị T và anh Nguyễn Văn C có quen biết nhau trước và anh, chị tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 08/4/ 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải. Sau khi cưới vợ chồng sống tại ấp C, xã T, thị xã D, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tiền bạc anh C không rõ ràng, mỗi lần nói đến tiền là anh C tự ái bỏ nhà đi, ngoài ra anh C bán nhà và mua đất cũng không trao đổi với chị T nên chị T nhận thấy anh C không tôn trọng chị T nên chị T và anh C đã ly thân khoảng 01 năm đến cuối năm 2022 chị T trở về chung sống với anh C nhưng vợ chồng chị ngủ riêng. Đến năm 2023

chị T đảm nhận nhiệm vụ mới nên công việc hơi nhiều, có hôm chị T đi làm về trễ chưa kịp nghỉ ngơi, thấy chị T không phụ công việc gia đình anh nói nặng nhẹ chị T và trong việc dạy con học chị T và anh C cũng cự cải. Do vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nhưng không giải quyết được làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng nên chị T làm đơn ly hôn anh Nguyễn Văn C.

- Con chung: có 01 người tên Nguyễn Đinh Q, sinh ngày 10/5/2016, chị T yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi.
- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết
- Nợ chung: không không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn C : Tòa án đã niêm yết hợp lệ tất cả các văn bản nhưng anh C không tham gia hòa giải và cũng không cung cấp lời khai và đây là phiên tòa lần thứ hai nhưng anh C vẫn vắng mặt không lý do. Nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Theo nguyện vọng của cháu Nguyễn Đinh Q: Tại bản tự khai ngày 18/02/2025 cháu Q có nguyện vọng sống với mẹ (chị T).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn Dương Thị Thu T và nội dung yêu cầu giải quyết. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Nguyễn Văn C có hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2 nên Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn C.

[3] Về hôn nhân: Chị Dương Thị Thu T và anh Nguyễn Văn C tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Toàn vào năm 2016 nên hôn nhân của chị Dương Thị Thu T và anh Nguyễn Văn C là hợp pháp. Xét thấy mối quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh C là tự nguyện nhưng sau thời gian chung sống với nhau anh, chị xảy ra mâu thuẫn không giải quyết được, ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng dẫn đến chị T sống ly thân và sau đó làm đơn ly hôn do vợ chồng không thể tiếp tục chung sống có hạnh phúc. Đối với anh C không cung cấp lời khai và không tham gia hòa giải tại Tòa án nên không biết ý kiến của anh C như thế nào trong vụ án này. Tuy nhiên trong thời gian chị T yêu cầu ly hôn được Tòa án thụ lý giải quyết vào ngày 22/4/2024 và đã tống đạt, niêm yết các thông báo, giấy mời nhưng anh C không đến Tòa án để giải quyết nên anh C không có thiện chí đoàn tụ và vợ chồng sống ly thân từ năm 2023 đến nay, trong thời gian ly thân anh C và chị T cũng không gặp nhau để bàn bạc việc đoàn tụ. Nên chị T yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn C là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: có 01 người tên Nguyễn Đinh Q, sinh ngày 10/5/2016, nguyện vọng của cháu Q yêu cầu được sống với chị T, nên giao con cho chị Dương Thị Thu T tiếp tục nuôi là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; Về phần cấp dưỡng nuôi con chị T yêu cầu anh Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, tuy nhiên chị T không cung cấp được chứng cứ về mức thu nhập hàng tháng của anh C. Theo quy định thì mức cấp dưỡng tối thiểu là ½ mức lương cơ bản và tại phiên tòa chị T thống nhất mức cấp dưỡng này nên Hội đồng xét xử chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng cho cháu Q là 1.170.000 đồng.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: chị T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Vế án phí: Chị Dương Thị Thu T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và anh Nguyễn Văn C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, điều 35, điều 39, điều 147, điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị Thu T cho ly hôn giữa chị Dương Thị Thu T và anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Đinh Q, sinh ngày 10/5/2016 cho chị Dương Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng (Theo nguyện vọng của cháu Nguyễn Đinh Q); Phần cấp dưỡng nuôi con, buộc anh Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.170.000 (Một triệu một trăm bảy mươi nghìn) đồng cho đến khi cháu Nguyễn Đinh Q đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở;

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu nên không xét đến.

4. Về án phí: Buộc chị Dương Thị Thu T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tại lai thu số 0002287 ngày 05/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải. Như vậy chị Dương Thị Thu T đã nộp đủ án phí.

Buộc anh Nguyễn Văn C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Án xử sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi đương sự cư trú để xin Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Dương Quốc Võ – Trần Lệ Tuyết	**Lê Thị Thùy Linh**